

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Quang Toán.
2. Ông Quan Văn Ngụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh T. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Đ, sinh ngày 24/7/1974; nơi sinh: Huyện N, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, Huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Thạch (đã chết) và bà Hoàng Thị Sầm; có vợ: Nông Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2009; bị cáo có 6 anh chị em ruột bị cáo là thứ 3.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/10/1995 bị Toà án nhân dân Huyện N, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 10/ST-HS); đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích.

+ Ngày 10/10/2011 bị Công an huyện Na Hang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55 về hành vi Đánh bạc trái phép (Đã nộp phạt ngày 11/10/2011);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Lê Vĩnh Tr, sinh ngày 09/10/1977; nơi sinh: Huyện N, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang, Huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh Hữu (đã chết) và bà Cao Thị Huệ; có vợ: Đoàn Thị Á và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 31/3/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 09/2017/HSPT).

+ Ngày 02/02/2018 bị Toà án nhân dân Huyện N, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 09/2017/HSPT ngày 31/3/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 9 tháng tù (Bản án số 03/2018/HS-ST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2019 (thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/5/2018) đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Trung K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Yên Trung, xã Thanh Tương, Huyện N, tỉnh T (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Đoàn Thị Á, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang, Huyện N, tỉnh T (*Có mặt*).

3. Nông Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, Huyện N, tỉnh T (*Có mặt*.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang là người nghiện chất ma túy. Đ thường xuyên một mình đi đến khu vực thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua Heroine với những người không quen biết về sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 07/4/2021, Đ đi xe ô tô khách đi từ nhà đến ngã ba Đài Thị, thuộc xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, rồi tiếp tục đi xe ôm đến thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Khi đến cổng chợ thị trấn Chợ Chu, Đ gặp một

người đàn ông không quen biết hỏi mua được 01 gói nhỏ Heroine (được gói bằng giấy trắng), với giá 2.000.000 đồng. Mua được Heroine, Đ về đến nhà và chia gói Heroine vừa mua được thành nhiều gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu xanh và màu trắng (không nhớ chia được bao nhiêu gói), Đ cất trong 01 lọ nhựa màu trắng, giấu trên nóc bàn thờ của gia đình, mục đích để bán kiếm lời.

Trong tháng 4/2021, Dương Văn Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 4/2021 (không nhớ rõ ngày), Lê Vĩnh Tr, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 5 thị trấn Na Hang, huyện Na Hang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0338.409.380 gọi điện đến số thuê bao di động của Đ là 0372.445.763 để hỏi mua Heroine với số tiền 200.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn Tr đến nhà để mua bán. Sau đó Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 22B2-202.75 đi đến nhà Đ (*điện thoại di động và xe mô tô Đu của vợ Tr là bà Đoàn Thị Á, sinh năm: 1983, trú cùng tổ dân phố*). Tại bàn uống nước của gia đình, Đ đã bán cho Tr 01 gói Heroine được bọc bằng túi nilon màu trắng, với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine trên đường về Tr đã sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

- Lần 02: Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2021, Nguyễn Trung K, sinh năm 1974, trú tại thôn Yên Trung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang (là người nghiện chất ma túy) đi đến nhà Dương Văn Đ hỏi mua Heroine với số tiền 200.000 đồng. Do có sự quen biết từ trước, Đ đồng ý bán và đưa cho Kiên 01 Heroine được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ, với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine Kiên cầm trên tay và trên đường về đã làm rơi gói Heroine xuống suối nên không sử dụng được.

- Lần 03: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Lê Vĩnh Tr tiếp tục gọi điện cho Dương Văn Đ hỏi mua Heroine về sử dụng, Đ đồng ý và hẹn Tr xuống nhà để mua bán. Sau đó Tr một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 22B2-202.75 đi đến nhà Đ. Tại bàn uống nước của gia đình Đ đã bán cho Tr 01 gói nhỏ Heroine bên ngoài bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Tr lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Heroine còn lại Tr cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang thì bị tổ công tác Công an huyện Na Hang kiểm tra, phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tr nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng (lúc này là hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày). Tại Cơ quan điều tra, Tr khai nhận nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là mua của Dương Văn Đ, mục đích để sử dụng.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, người, đồ vật, tài sản của Dương Văn Đ tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ trên nóc bàn thờ, được gắn trên vách gỗ (gian giữa) 01 lọ nhựa màu trắng, nhãn mác Vitamin B1, bên trong lọ có 05 gói nhỏ Heroine Đu được bọc bên

ngoài bằng lớp nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột màu trắng ngà. Dương Văn Đ khai nhận mục đích tàng trữ để bán.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 12/4/2021 đối với Lê Vĩnh Tr, Dương Văn Đ: Đu (+) Dương tính với Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 397/GĐ-KTHS ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: số chất bột màu trắng ngà tạm giữ của Lê Vĩnh Tr là chất ma túy (Heroine), khối lượng **0,237g** (*không thấy hai ba bảy gam*).

Tại Bản kết luận giám định số 398/GĐ-KTHS ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: số chất bột màu trắng ngà tạm giữ trong 05 gói nhỏ của Dương Văn Đ là chất ma túy (Heroine), khối lượng **0,324g** (*không thấy ba hai bốn gam*).

Vật chứng của vụ án: Ngoài số lượng Heroine đã thu giữ, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Dương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstell màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0372.445.763; số tiền 600.000 đồng và 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn mác Vitamin B1; Tạm giữ của Lê Vĩnh Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 22B2-202.75; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0338.409.380.

Ngày 19/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 22B2-202.75 cho bà Đoàn Thị Á là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Dương Văn Đ, Lê Vĩnh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Vật chứng thu giữ; Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSNH ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Dương Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố Lê Vĩnh Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và Đ nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Dương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy, Lê Vĩnh Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh Tr từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất ma túy (Heroine); 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn mác Vitamin B1.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstell màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0372.445.763 của Dương Văn Đ và số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có.

+ Trả lại cho chị Đoàn Thị Á (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0338.409.380.

Ngoài ra Đ nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Đ nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstell màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0372.445.763 là của chị Nông Thị T mua và đăng ký sim thuê bao tên chị Tiệu, nhưng chị Tiệu đã giao cho chồng là bị cáo Dương Văn Đ sử dụng thường xuyên từ năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Tiệu không có Đ nghị gì; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0338.409.380 là của chị Đoàn Thị Á, tại phiên tòa chị Ánh xin trả lại chiếc điện thoại vì khi chồng chị Ánh là bị cáo Lê Vĩnh Tr sử dụng vào việc phạm tội chị Ánh không biết, ngoài ra chị Ánh không có Đ nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người

phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Vật chứng thu giữ; Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 4 năm 2021, tại nhà ở của mình thuộc Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, Huyện N, tỉnh T, Dương Văn Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

+ Lần 01: Khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 4/2021 (không nhớ rõ ngày), Dương Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ Heroine cho Lê Vĩnh Tr - trú tại tổ dân phố 5 thị trấn Na Hang, huyện Na Hang với số tiền 200.000 đồng.

+ Lần 02: Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2021, Dương Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ Heroine cho Nguyễn Trung K - trú tại thôn Yên Trung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang với số tiền 200.000 đồng.

+ Lần 03: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Dương Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ Heroine cho Lê Vĩnh Tr với số tiền 200.000 đồng.

+ Hồi 12 giờ 10 phút ngày 12/4/2021, Dương Văn Đ có hành vi Tàng trữ trái phép 0,324 gam Heroine, mục đích để bán.

Hồi 10 giờ 45 ngày 12/4/2021, tại khu vực Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, Huyện N, tỉnh T Lê Vĩnh Tr đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,237 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi bán trái phép ma túy 03 lần của bị cáo Dương Văn Đ đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi tàng trữ trái phép 0,237 gam Heroin của Lê Vĩnh Tr đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng sử dụng các chất ma túy. Các bị cáo Đu là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo Đu có nhân thân xấu: Bị cáo Dương Văn Đ, ngày 18/10/1995 bị Toà án nhân dân Huyện N, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 10/ST-HS), ngày 10/10/2011 bị Công an huyện Na Hang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55 về hành vi Đánh bạc trái phép; bị cáo Lê Vĩnh Tr, ngày 31/3/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 09/2017/HSPT), ngày 02/02/2018 bị Toà án nhân dân Huyện N, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 09/2017/HSPT ngày

31/3/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 9 tháng tù (Bản án số 03/2018/HS-ST). Vì vậy trong vụ án này cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo Đu được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Vĩnh Tr được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” và có bổ đề là ông Lê Thanh Hữu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung như Đ nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: (02) phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất ma túy (Heroin); 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn mác Vitamin B1.

+ (01) điện thoại di động nhãn hiệu Masstell màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0372.445.763. Xét thấy đây là chiếc điện thoại của chị Nông Thị T mua và đăng ký sim thuê bao tên chị Tiệu, tuy nhiên chị Tiệu đã giao cho chồng là bị cáo Dương Văn Đ sử dụng thường xuyên từ năm 2018 cho đến nay. Bị cáo Dương Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0338.409.380 là của chị Đoàn Thị Á, do chị Ánh không biết bị cáo Lê Vĩnh Tr sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, nên trả lại cho chị Đoàn Thị Á.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng do bị cáo Dương Văn Đ phạm tội mà có.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về các vấn đề khác:

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn Đ, Lê Vĩnh Tr, ngày 19/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Na Hang đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Na Hang để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Trung K có hành vi mua trái phép chất ma túy của Dương Văn Đ. Ngày 28/4/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Kiên, kết quả (-) Âm tính nên không có căn cứ xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Đ tại khu vực thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với bà Đoàn Thị Á là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2-202.75 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 0338.409.380, Ánh không biết việc Lê Vĩnh Tr sử dụng xe đi mua ma túy và sử dụng điện thoại để giao dịch mua ma túy, nên không Đ cập xử lý.

Đối với bà Nông Thị T, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang (vợ Đ) là người đứng tên chính chủ đối với số sim thuê bao 0372.445.763 mà Đ sử dụng để giao dịch mua bán ma túy, Tiêu đã giao số điện thoại cho Đ sử dụng từ năm 2018 và không biết việc Đ dùng để trao đổi mua bán ma túy, nên không Đ cập xử lý.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lê Vĩnh Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ **07** năm **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh Tr **01** năm **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: (02) phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất ma túy (Heroin); 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn mác Vitamin B1.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstell màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0372.445.763 của Dương Văn Đ.

+ Trả lại cho chị Đoàn Thị Á (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0338.409.380.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 06/7/2021).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng của Dương Văn Đ (Toàn bộ số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện N, tỉnh T, mở tại Kho bạc nhà nước Huyện N, tỉnh T).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Văn Đ, Lê Vĩnh Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND thị trấn Na Hang;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thức

